

LỊCH HỌC TẬP TUẦN 14 HỌC KỲ II TỪ NGÀY 19.5 ĐẾN 25.5.2025 NĂM HỌC 2024 - 2025

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																				Số tiết môn học	Ghi chú	
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S			S		T	S	C			T
Thanh nhạc C5	Phân tích tác phẩm âm nhạc 2	Thầy Sĩ	B6	4															4					60		
	Âm nhạc dân tộc CTVN	Cô Bình	B9					5			5													60		
	Thanh nhạc 6 N1	Cô Lý	D7				4					4												40		
	Thanh nhạc 6 N2	Cô Thu Huyền	D5				4					4					4			4				40		
	Thanh nhạc 6N3	Cô Tuyết	D3				3					3					3							40		
	Thanh nhạc 6 N4	Thầy Chung	D6				3					3					3			3				40		
	Thanh nhạc 6 N5	Cô Lan	D2				2					2					2							40		
Nhạc Cụ C5	Phân tích tác phẩm âm nhạc 2	Thầy Sĩ	B6	4															4					60		
	Piano CN 6 (C5 +K28) CS2	Cô Linh	302		1,5																			45		
	Hòa tấu 2	Thầy Quý	D1			3						4												60		
	Guitar CN 6 N1	Thầy Quý	C3		1												1							30		
	Guitar CN 6 N2	Thầy Quý	C3		2												2							30		
	Vĩ Cn6	Cô Hiếu	203					1											1					30		
	Thu thanh trên máy vi tính	Thầy Ngọc Trung	PT							4							4							60		
Thanh nhạc C6	Hòa âm 2	Thầy Sĩ	B6				4																	60		
	Âm nhạc dân tộc cổ truyền VN	Cô Bình	B9					5			5													60		
	Hình thể	Thầy Lai	C11													4								60		
	Tin học ứng dụng chuyên ngành	Thầy Sĩ	B10														Thi							45	Thầy Sĩ + Cô Thanh Huy	
	Thanh nhạc 4/N1	Cô Lý	D7		4								4											30		
	Thanh nhạc 4/N2	Cô Tuyết	D3		4								3											30		
	Thanh nhạc 4/N3	Cô Lan	D2		1					1				1										30		
	Thanh nhạc 4/N4	Cô Thu Huyền	D5		3					3				3										30		
	Thanh nhạc 4/N5	Thầy Tư	D6		1					1				1										30		
Cơ sở Văn hóa Việt Nam	Cô Hải	B10																5					30			
Nhạc Cụ C6	Hòa âm 2	Thầy Sĩ	B6				4																	60		
	Soạn nhạc trên máy vi tính	Thầy Sĩ	B10									4												60		
	Guitar CN 4 N2	Thầy Quý	C3		2												2							30		
	Organ CN 4	Thầy Hùng	C4		3												3							30		
	Thu thanh trên máy vi tính	Thầy Ngọc Trung	PT							4						4								60		
	Đàn Tranh CN 3	Cô Diệu My	C6						2						2									30		
	Nhị CN 4	Thầy V. Dũng	C6		1														1					30		
	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	Cô Hải	B10																5					30		

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																								Số tiết môn học	Ghi chú
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN							
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T					
Thanh nhạc 27	Thanh nhạc 6	Thầy Tư	D6		2			2						2													30		
Thanh nhạc CS 14	Thanh nhạc 6	Thầy Tư	D6		2			2						2													30		
Nhạc cụ CS14	Piano CN6 (CS14) CS2	Cô Linh	302		1,5																						45		
Thanh nhạc 28 (Tuyển sinh 2023)	Thanh nhạc 4 N1	Cô Thu Huyền	D5		1								1																
	Thanh nhạc 4 N1	Cô Tuyết	D3											2				2											
	Kỹ Xướng âm 4	Cô Sương	B8														3										60		
	Hình thức âm nhạc	Thầy Sĩ	B6					4																			60		
	Piano PT 2	Cô Phương	C4		2								Thi														30	Cô Quỳnh + cô Phương chấm	
	Hòa thanh	Thầy Huy	B8								4																60		
Nhạc cụ 28	Hòa tấu 2	Thầy Quý	D1			3								4													60		
	Piano CN3 (C5 +K28) CS2	Cô Linh	302	2						1,5																	45		
	Guitar đệm hát 1 (CS2)	Thầy Quý	201		1																						30		
	Sáo CN 4(Cơ sở 2)	Thầy Sang	205			1						1					2										30		
	Đàn Tranh CN 3	Cô Diệu My	C6						2						2												30		
	Kỹ Xướng âm 4	Cô Sương	B8														3										60		
	Hình thức âm nhạc	Thầy Sĩ	B6					4																			60		
Thanh nhạc 29 (Tuyển sinh 2024)	Lý Thuyết Âm nhạc 2	Cô Phương	B8				5																				60		
	Tin học	Cô Thanh Huyền	B10						4						4												45		
	Tiếng Anh	Cô Anh	B10																								60		
	Thanh nhạc 2	Cô Lý	D4,D7	4												4													
	Kỹ - Xướng âm 2	Cô Sương	B8		4			4			4		4														60		
Nhạc cụ 29 (Tuyển sinh 2024)	Lý Thuyết Âm nhạc 2	Cô Phương	B8				5																				60		
	Organ CN 2	Thầy Hùng	C4			1												1									30		
	Violon CN 1	Thầy Q.Trung	C7																1								30		
	Tin học	Cô Thanh Huyền	B10						4						4												45		
	Tiếng Anh	Cô Anh	B10																								60		
	Piano CN 2 (CS14+ K29) CS2	Cô Linh	302	2						1,5																	45		
	Piano CN 2N2 CS2	Cô Linh	302	2						1,5																	45	học từ tiết 1	
	Kỹ - Xướng âm 2	Cô Sương	B8		4			4			4		4														60		
	Trông Jazz CN2(CS 2)	Thầy Nam	403	2															2								30		
	Sáo CN 2(Cơ sở 2)	Thầy Sang	205			1							1														30		

Lớp	Môn học	Giáo viên	Phòng	Thứ / Số tiết																			Số tiết môn học	Ghi chú		
				Hai			Ba			Tư			Năm			Sáu			Bảy			CN				
				S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S	C	T	S			C	T
Diễn viên múa C6	Lý Luận và LS múa	Thầy Huân	B6										4			4			4						60	
	Múa CĐ VN 2	Thầy Tú	204				4									4			4						60	
	Múa CĐCA 4 CS2	Cô Uyên(T.Hưng đệm)	C11	4						4				4											120	
	Múa DGDT 4	Cô Duyên((T.Vỹ đệm)	C11,A6 ,A6					4			4						4								120	
	Đệm	Thầy Hưng		3																				24		
	Đệm	Thầy Vỹ									3														24	
Diễn viên múa C7 (Tuyển sinh 2024)	Lý thuyết âm nhạc	Thầy Sĩ	B9													Thi										Thầy Dũng + Cô Tin coi
	Tin học N1	Cô Thanh Huyền	B10								4							4							60	
	Tin học N2	Cô Thanh Huyền	B10																4						60	
	Múa CĐCA 2 N1	Thầy Lai (T.Hưng đệm)	C11,C11,A6				4						4												120	
	Múa CĐCA 2 N2	Thầy Tú(T.Hưng đệm)	A6					4					4												120	
	Múa DGDT 2 N1	Cô Trúc ((T.Vỹ đệm)	204					4						4					4						120	
	Múa DGDT 2 N2	Cô Duyên((T.Vỹ đệm)	A6	4			4							4											120	
	GDTC N1 (Dance sport)	Cô Ngọc Anh	204	4																					30	
	GDTC N2 (Dance sport)	Cô Ngọc Anh	A6							4															30	
	Tiếng Anh	Cô Anh	B9		4																				60	
	Đệm N1	Thầy Hưng	C11										3												24	
	Đệm N1	Thầy Vỹ	204						3																24	
	Đệm N2	Thầy Hưng	A6						3																24	
	Đệm N2	Thầy Vỹ	A6											3											24	

Địa chỉ Cơ sở 1: Số 130 Lê Quang Đạo - Phường Mỹ An - Quận NHS - Đà Nẵng

Địa chỉ Cơ sở 2: Số 63 Thái Phiên - Phường Phước Ninh - Quận Hải Châu - Đà Nẵng